

Số: **1948**/KL-UBND

Quảng Ngãi, ngày **25** tháng 4 năm 2016

### KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho 50 hộ dân trên địa bàn xã Hành Dũng vào các năm 2002, 2003**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... <b>3070</b> .....
ĐẾN	Ngày: <b>26.11.16</b>
	Chuyên:..... <b>Căn</b> .....

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010 và Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trường Đoàn thanh tra được thành lập theo Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh, đề xuất của Chánh Thanh tra tỉnh tại Công văn số 07/TTT-NV5 ngày 28/3/2016, Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 02/STP-VP ngày 07/4/2016 và tham vấn ý kiến của Chủ tịch Hội Luật gia tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành là một xã miền núi, có diện tích tự nhiên 3.036,85ha (trong đó: đất trồng cây hàng năm và lâu năm 920,66ha, đất rừng 1440ha); dân số khoảng 7.000 người (khoảng 1.800hộ), trong đó, có khoảng 134 người (34 hộ) là dân tộc Hrê.

Căn cứ Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ về giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp; Thông tư liên tịch số 62/2000/TTLT-BNN- TCĐC ngày 06/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính hướng dẫn thủ tục giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp và để thực hiện dự án trồng rừng nguyên liệu trên địa bàn huyện Nghĩa Hành do Công ty TNHH Mỹ Yên làm chủ đầu tư đã được UBND huyện Nghĩa Hành phê duyệt tại Quyết định số 48/QĐ-UB ngày 07/9/2001 (trong đó quy mô tại xã Hành Dũng là 680ha), UBND xã Hành Dũng lập kế hoạch giao đất, thực hiện xét, đề nghị và UBND huyện Nghĩa Hành quyết định giao đất lâm nghiệp và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp (sau đây gọi tắt là GCNQSDĐ) gồm 03 đợt xét giao (từ năm 2002-2003) 103 thửa đất, tổng số hộ được giao đất và cấp GCNQSDĐ là 66 hộ, 102 GCNQSDĐ (chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm) với diện tích 687,15 ha; diện tích đất này chủ yếu là liên kết với Công ty TNHH Mỹ Yên theo dự án trồng rừng nguyên liệu.

Từ năm 2003 đến năm 2008 không phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan đến diện tích nêu trên. Đến năm 2008, kết thúc chu kỳ khai thác rừng nguyên liệu đầu tiên có hiệu quả, thì bắt đầu phát sinh phản ánh về việc một

số cán bộ, công chức, cá nhân gom đất rừng tại xã Hành Dũng và tình trạng lấn chiếm, tranh chấp đất bắt đầu diễn ra, Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành đã thành lập đoàn thanh tra xem xét và ban hành Kết luận thanh tra số 214/KL-UBND ngày 28/5/2009. Theo đó, Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành đã kết luận có 16 hộ (*trong số 66 hộ được giao đất*) với 21 thửa đất được giao không đúng đối tượng. Thực hiện kết luận thanh tra, UBND huyện Nghĩa Hành đã ban hành Quyết định thu hồi 21 thửa đất, 21 GCNQSDĐ đã giao cho 16 hộ với tổng diện tích 225,31 ha (*chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm*) và đã chỉ đạo lập phương án giao cho hộ gia đình, cá nhân thiếu đất sản xuất, nhưng phương án vẫn chưa được thực hiện.

Việc tranh chấp, khiếu nại, lấn chiếm trái phép đất trồng rừng của nhiều hộ dân chưa được giải quyết dứt điểm, để kéo dài và ngày càng phức tạp; đến năm 2014, Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành tiếp tục thanh tra việc quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn xã Hành Dũng và đã ban hành Kết luận thanh tra số 1297/KL-UBND ngày 29/12/2014, kết luận có 01 hộ (trong số 66 hộ của 03 đợt) được giao đất không đúng đối tượng và 01 hộ trong quá trình làm việc có đơn tự nguyện xin trả lại đất (ông Nguyễn Văn Ba). UBND huyện Nghĩa Hành đã ban hành Quyết định thu hồi 05 thửa đất lâm nghiệp, 05 GCNQSDĐ của 02 hộ với diện tích 243.390m<sup>2</sup> (*chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm*). Số trường hợp còn lại xác định quá trình tiến hành thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thiếu sót, vi phạm một số nội dung về quy trình, thủ tục nhưng không vi phạm điều kiện buộc phải thu hồi đất, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đã cấp theo quy định của pháp luật đất đai.

Như vậy, trong tổng số 103 thửa đất lâm nghiệp được giao và cấp 102 GCNQSDĐ lâm nghiệp cho 66 hộ, với diện tích 687,15 ha, UBND huyện Nghĩa Hành đã ban hành Quyết định thu hồi đối với 18 hộ, gồm 26 thửa đất, diện tích 249,65 ha và thu hồi 26 GCNQSDĐ, còn lại 77 thửa đất lâm nghiệp với tổng diện tích 433,85 ha được giao và cấp 77 GCNQSDĐ cho 50 hộ mà các hộ dân khiếu kiện cho rằng UBND huyện Nghĩa Hành không thu hồi đất là không đúng, yêu cầu làm rõ, không đồng tình với các Kết luận thanh tra nêu trên của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành, tiếp tục khiếu kiện và yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết (*chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm*), thuộc phạm vi thanh tra và xem xét, xử lý tại Kết luận này.

Ngày 17/7/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1164/QĐ-UBND về thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các hộ dân trên địa bàn xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

## II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Kết quả thanh tra đối với 50 trường hợp cụ thể UBND huyện Nghĩa Hành đã kiểm tra xác định quá trình giao đất, cấp GCNQSDĐ có sai sót nhưng không phải thu hồi đất, thu hồi GCNQSDĐ theo quy định

**của pháp luật, nhưng một số hộ dân không đồng tình tiếp tục khiếu kiện và yêu cầu UBND tỉnh xem xét, giải quyết**

Ngoài những nội dung sai phạm đã được kết luận và xử lý theo các Kết luận: số 214/KL-UBND ngày 28/5/2009 và số 1297/KL-UBND ngày 29/12/2014 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành (*chi tiết theo Phụ lục 05 đính kèm*), Đoàn thanh tra 1164 của tỉnh phát hiện một số trường hợp vi phạm cần xem xét, xử lý, cụ thể:

a) Các trường hợp phải chuyển sang thuê đất:

Tại thời điểm giao đất, các hộ ông: Nguyễn Duy Việt, Nguyễn Đức Huy không có hộ khẩu tại địa phương, không phải hộ sản xuất nông nghiệp nhưng từ khi được giao đất cho đến nay đã sử dụng đất ổn định, đúng mục đích, không có tranh chấp. Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ, Điều 60 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013 thì trường hợp các hộ ông: Nguyễn Duy Việt, Nguyễn Đức Huy thuộc đối tượng được xem xét cho thuê đất lâm nghiệp và cấp GCNQSDĐ theo quy định.

b) Các trường hợp phải thu hồi đất:

Các hộ: ông Lê Xuân Tam, bà Võ Thị Lan, ông Nguyễn Lương, ông Nguyễn Tấn Thành. Tại thời điểm giao đất các hộ này không có nhu cầu sử dụng đất, cũng không trực tiếp sử dụng đất từ khi được giao, lợi dụng chính sách để được giao đất và chuyển cho người khác sử dụng, do đó cần phải xử lý thu hồi toàn bộ các thửa đất lâm nghiệp đã được giao.

c) Các trường hợp cần xử lý thu hồi hoặc hủy bỏ Quyết định giao đất, cấp GCNQSDĐ do ban hành không đúng thẩm quyền:

Việc Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành ban hành Quyết định giao đất số 662/QĐ-CT ngày 30/12/2003 và Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp số 663/QĐ-CT ngày 30/12/2003 (đợt 3 cho 08 hộ) là không đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 16 và khoản 1 Điều 17 Nghị định số 163/1999/NĐ-CP của Chính phủ (*thẩm quyền là của UBND huyện chứ không phải của Chủ tịch UBND huyện*).

Tuy nhiên, trong số 08 hộ được xét giao đợt 3 nêu trên có 03 hộ Chủ tịch UBND huyện đã thanh tra, kết luận tại Kết luận số 214/KL-UBND ngày 28/5/2009 là giao đất không đúng đối tượng và UBND huyện Nghĩa Hành đã ban hành quyết định thu hồi đất vào năm 2013 (*Phan Thị Ánh Lê, Võ Thị Nghiêm, Bùi Trọng Hà*); nay qua thanh tra tiếp tục phát hiện 02 hộ được giao đất không đúng đối tượng phải xử lý thu hồi đất tại điểm b nêu trên (*Võ Thị Lan và Lê Xuân Tam*); đối với 03 hộ còn lại (*Đình Thanh Nguyên, Đình Viên và Trịnh Vân*), xét thấy vi phạm nêu trên (thẩm quyền ban hành) do lỗi của UBND huyện Nghĩa Hành và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nghĩa

Hành, đây không phải là vi phạm của người sử dụng đất. Hơn nữa 03 hộ này đều là hộ nông nghiệp, thực tế có sử dụng đất vào mục đích lâm nghiệp từ khi được giao đến nay và không có tranh chấp; do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, cần xử lý thu hồi hoặc hủy bỏ Quyết định số 662/QĐ-CT ngày 30/12/2003 và Quyết định số 663/QĐ-CT ngày 30/12/2003 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành và hướng dẫn 03 hộ: Đinh Thanh Nguyên, Đinh Viên, Trịnh Vân lập thủ tục để được cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đang sử dụng theo đúng quy định pháp luật đất đai hiện hành.

d) Việc một số hộ dân trước đây do nhu cầu cuộc sống đã tự phát khai hoang và sử dụng đất trong một số năm là có thật. Tuy nhiên, do sai sót của các cơ quan tham mưu nên đã không xác định rõ tình trạng của người đang sử dụng đất, không ban hành quyết định thu hồi đất trước khi giao cho người khác sử dụng đất là trái quy định của pháp luật đất đai, dẫn đến việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa các hộ dân, khiếu kiện kéo dài nên cần phải xem xét, điều chỉnh để đảm bảo quyền lợi của người đang sử dụng đất thực tế (*chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm*).

## **2. Nguyên nhân, trách nhiệm**

### **a) Nguyên nhân:**

- Nguyên nhân chủ yếu là do UBND xã Hành Dũng, UBND huyện Nghĩa Hành vận dụng Nghị định số 163 của Chính phủ tiến hành các thủ tục thực hiện việc giao đất lâm nghiệp trên địa bàn xã Hành Dũng là để phục vụ mục tiêu hợp tác trồng rừng nguyên liệu theo dự án của Công ty TNHH Mỹ Yên làm chủ đầu tư mà trước đó đã được UBND huyện Nghĩa Hành phê duyệt, lệ thuộc dự án, chứ không phải lập kế hoạch để giao đất lâm nghiệp cho hộ gia đình cá nhân có nhu cầu trên địa bàn toàn xã theo chính sách chung.

- UBND xã Hành Dũng đã không xem xét đầy đủ việc sử dụng đất thực tế của người dân trước đó, không thực hiện xử lý chặt chẽ về mặt pháp lý để kết thúc việc sử dụng đất thực tế của một số hộ dân khai hoang bằng hồ sơ quản lý nhà nước về đất đai.

- Một số cán bộ có trách nhiệm của UBND xã Hành Dũng có biểu hiện lợi dụng chính sách cho bản thân, gia đình.

- Tác động của giá trị sinh lợi từ đất rừng thay đổi theo hướng tăng khả năng sinh lợi.

### **b) Trách nhiệm:**

Trách nhiệm chính của các sai sót, vi phạm thuộc về HĐND, UBND xã Hành Dũng, Phòng Địa chính- Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Nghĩa Hành (sau này là Phòng Địa chính huyện Nghĩa Hành), UBND huyện Nghĩa Hành giai đoạn 2001 – 2003 và các cá nhân: ông Nguyễn Tài, nguyên

Chủ tịch UBND xã, nguyên Bí thư Đảng ủy xã; ông Võ Công Uẩn, nguyên Chủ tịch HĐND xã; ông Nguyễn Tấn Thành, nguyên cán bộ địa chính xã Hành Dũng; ông Hồ Vĩnh Phước, nguyên Phó phòng Địa chính huyện; bà Nguyễn Thị Nhung, nguyên công chức Phòng Địa chính huyện; ông Phan Anh Tính, nguyên Phó Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành; Hội đồng nhân dân huyện, UBND huyện Nghĩa Hành cũng có một phần trách nhiệm trong việc để HĐND xã Hành Dũng ban hành Nghị quyết có nội dung trái pháp luật.

### **III. BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

#### **1. Nguyên tắc xử lý chung**

Trên cơ sở tham vấn ý kiến về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp vào ngày 08/3/2016, xác định nguyên tắc xử lý chung như sau:

a) Đối với hộ đang sử dụng đất và đã có GCNQSDĐ nhưng diện tích cao hơn mức bình quân chung của xã Hành Dũng thì phải thu hồi phần diện tích vượt quá hạn mức để giao cho những hộ còn thiếu đất rừng sản xuất.

b) Đối với các hộ đang sử dụng đất thực tế, không có GCNQSDĐ, không có tranh chấp nhưng có diện tích sử dụng cao hơn mức bình quân chung của xã thì phải thu hồi phần diện tích đất vượt quá hạn mức, phần còn lại sẽ được cấp GCNQSDĐ.

c) Đối với các hộ đã được cấp GCNQSDĐ nhưng trên thực tế người khác đang sử dụng, thì:

- Nếu người khác đang sử dụng một phần thì điều chỉnh lại GCNQSDĐ đã cấp trước đây (nếu thiếu đất theo mức bình quân chung của xã thì được cấp bổ sung; trường hợp vẫn cao hơn mức bình quân chung của xã thì thu hồi) và cấp GCNQSDĐ cho người đang sử dụng thực tế (nếu thiếu đất theo mức bình quân chung của xã thì được cấp bổ sung; trường hợp vẫn cao hơn mức bình quân chung của xã thì thu hồi).

- Nếu người khác đang sử dụng đất toàn bộ thì thu hồi GCNQSDĐ đã cấp trước đây và giao đất ở vị trí khác bằng với mức bình quân chung của xã; đồng thời, cấp GCNQSDĐ cho người đang sử dụng thực tế (nếu thiếu đất theo mức bình quân chung của xã thì được cấp bổ sung; trường hợp vẫn cao hơn mức bình quân chung của xã thì thu hồi).

#### **2. Xử lý cụ thể**

Qua kết quả thanh tra và nội dung gặp gỡ, đối thoại với các hộ dân tại ngày tiếp công dân định kỳ ngày 15/4/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu UBND huyện Nghĩa Hành có trách nhiệm thực hiện và chỉ đạo xử lý các nội dung, **thời hạn hoàn thành trong Quý III/2016**, cụ thể như sau:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định mức đất lâm nghiệp bình quân chung trên địa bàn xã Hành Dũng. Lấy mức đất lâm nghiệp bình quân của xã Hành Dũng làm cơ sở để điều chỉnh, giao đất cho nhân dân.

b) Lập phương án tổ chức thực hiện việc thu hồi và cấp lại đất cho các hộ dân được nêu tại điểm 1 mục III nêu trên.

c) Thu hồi hoặc hủy bỏ Quyết định số 662/QĐ-CT ngày 30/12/2003 và Quyết định số 663/QĐ-CT ngày 30/12/2003 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành; đồng thời, hướng dẫn các hộ: Đinh Thanh Nguyên, Đinh Viên, Trịnh Vân thực hiện thủ tục để được cấp GCNQSDĐ theo đúng quy định pháp luật đất đai.

d) Hướng dẫn và yêu cầu hộ ông Nguyễn Duy Việt và hộ ông Nguyễn Đức Huy lập thủ tục để chuyển đổi hình thức giao đất không thu tiền sang hình thức thuê đất theo đúng quy định.

đ) Thực hiện thủ tục thu hồi đất đối với 04 trường hợp tại điểm b mục 1 phần II, do tại thời điểm giao đất các hộ này không có nhu cầu sử dụng đất, cũng không trực tiếp sử dụng đất từ khi được giao, lợi dụng chính sách để được giao đất và chuyển cho người khác sử dụng, do đó cần phải xử lý thu hồi toàn bộ các thửa đất lâm nghiệp đã được giao; chỉ đạo tổ chức kiểm tra hiện trạng và tiến hành áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để đảm bảo thu hồi được đất trên thực tế tất cả các trường hợp mà UBND huyện Nghĩa Hành đã ban hành và sẽ ban hành quyết định thu hồi đất, đảm bảo có quỹ đất giao cho nhân dân thiếu đất sử dụng, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

e) Về công tác cán bộ và xử lý cán bộ, đảng viên có sai phạm: Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc kiểm điểm trách nhiệm để xử lý theo quy định pháp luật đối với các cá nhân, tập thể có vi phạm trong quá trình xét giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn xã Hành Dũng đã được Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành kết luận trước đây và tại Kết luận này mà chưa xử lý hoặc đã xử lý mà chưa đầy đủ. Đối với những cán bộ, công chức là đảng viên đã nghỉ hưu thì kiến nghị tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét theo quy định về xử lý kỷ luật đảng viên có vi phạm.

Chỉ đạo những cán bộ có khuyết điểm, tuy chưa đến mức phải thi hành kỷ luật cách chức nhưng mất uy tín trong nhân dân thì điều chuyển công tác nơi khác; trường hợp vừa mất uy tín và năng lực công tác yếu thì cho từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm; luân chuyển, điều động những cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín cao để giữ vị trí chủ chốt của chính quyền xã Hành Dũng.

Kết quả xử lý cá nhân, tập thể có sai phạm phải được công khai kịp thời, đầy đủ cho nhân dân xã Hành Dũng.

f) Báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy Nghĩa Hành chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các hội, đoàn thể cấp xã, cấp huyện tích cực vận động các hộ đang sử dụng diện tích lớn hơn mức bình quân đất lâm nghiệp chung trên địa bàn toàn xã tự giác nhường một phần đất lại cho chính quyền để cân đối giao cho hộ thiếu đất. Xem xét có hình thức biểu dương, khen thưởng phù hợp đối với các hộ tự giác nhường đất.

g) Thông báo đầy đủ chủ trương này đến từng chi bộ, các hội đoàn thể của xã Hành Dũng; tiếp tục huy động cả hệ thống chính trị cấp huyện, xã tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân đồng tình với chủ trương, biện pháp giải quyết của chính quyền.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu UBND huyện Nghĩa Hành, Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành nghiêm túc thực hiện Kết luận thanh tra này; chỉ đạo UBND xã Hành Dũng nghiêm túc công khai Kết luận này tại UBND xã Hành Dũng liên tục trong 15 ngày theo quy định; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Chánh Thanh tra tỉnh) kết quả thực hiện.

2. Giao Chánh Thanh tra tỉnh công khai Kết luận thanh tra theo quy định và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận này; đồng thời, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện./.

##### Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục II – Thanh tra Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành: Thanh tra, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND huyện Nghĩa Hành;
- UBND huyện Nghĩa Hành;
- UBND xã Hành Dũng;
- VPUB: CVP, PCVP (NL, NC), NNTN, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NCdmhai180



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

## PHỤ LỤC 01: BẢNG KÊ DIỆN TÍCH ĐẤT LÂM NGHIỆP XÃ HÀNH DŨNG

Giao cho dân để thực hiện hợp đồng trồng cây keo nguyên liệu với Công ty Mỹ Yên

TT	CHỦ SỬ DỤNG			THỪA ĐẤT							Ghi chú	Giao đợt
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Số quản lý	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp	DT qui chủ (m <sup>2</sup> )		
1	Chê Thanh	Kim Thành	210799861	Kim Thành	12	87	142.400	H05245	7/10/2002	306840	Đã thu hồi	Đợt 2
	Chê Thanh	Kim Thành	210799861	Kim Thành	12	100	164.440	H05246	7/10/2002		Đã thu hồi	Đợt 2
2	Huỳnh Văn Muốn	Kim Thành	11214	Kim Thành	12	64	80.000	H05238	7/10/2002	304100		Đợt 2
	Huỳnh Văn Muốn	Kim Thành	11214	Kim Thành	12	99	224.100	H05239	7/10/2002		Đã thu hồi	Đợt 2
3	Hồ Sùng	Kim Thành	210820394	Kim Thành	12	79	120.000	H05243	7/10/2002	302320	Đã thu hồi	Đợt 2
	Hồ Sùng	Kim Thành	210820394	Kim Thành	12	98	182.320	H05244	7/10/2002		Đã thu hồi	Đợt 2
4	Nguyễn Bường	Kim Thành	10151	Kim Thành	12	1	302.000	H05209	24/7/2002	302000	Đã bán cho ông Tuấn	Đợt 1
5	Ngô Ngọc Mỹ	TP.Quảng Ngãi	211314771	Kim Thành	12	16	296.000	H05172	24/7/2002	296.000	Đã thu hồi	Đợt 1
6	Lê Thị Xuân Hồng	An Phước	3039	An Phước	12	68	147.000	H05215	7/10/2002	292400		Đợt 2
	Lê Thị Xuân Hồng	An Phước	3039	An Phước	12	69	55.000	H05214	7/10/2002			Đợt 2
	Lê Thị Xuân Hồng	An Phước	3039	An Phước	12	82	90.400	H05213	7/10/2002			Đợt 2
7	Trần Văn Huân	An Hòa	210788265	An Hòa	12	44	42.000	H05171	24/7/2002	292.280		Đợt 1
	Trần Văn Huân	An Hòa	210788265	An Hòa	12	67	250.280	H05233	7/10/2002		Đã thu hồi	Đợt 2
8	Trần Như	Trung Mỹ	210821468	Trung Mỹ	12	75	121.400	H05250	7/10/2002	265800		Đợt 2
	Trần Như	Trung Mỹ	210821468	Trung Mỹ	12	80	144.400	H05250	7/10/2002			Đợt 2
9	Chê Hồng Lâm	Kim Thành	211022383	Kim Thành	12	18	44.000	H05198	24/7/2002	253980		Đợt 1
	Chê Hồng Lâm	Kim Thành	211022383	Kim Thành	12	51	6.200	H05200	24/7/2002			Đợt 1
	Chê Hồng Lâm	Kim Thành	211022383	Kim Thành	12	55	4.000	H05199	24/7/2002			Đợt 1
	Chê Hồng Lâm	Kim Thành	211022383	Kim Thành	12	88	199.780	H05216	7/10/2002			Đợt 2
10	Hồ Chí Cường	Trung Mỹ	7002	Trung Mỹ	12	85	250.550	H05248	7/10/2002	250550	Đã thu hồi	Đợt 2
11	Lê Mộng Sơn	An Định	8156	An Định	12	89	221.850	H05222	7/10/2002	221850	Đã thu hồi	Đợt 2
12	Nguyễn Tân Thành	An Phước	212067970	An Hòa	12	11	35.000	H05189	24/7/2002	219000		Đợt 1
	Nguyễn Tân Thành	An Phước	212067970	An Hòa	12	22	20.000	H05188	24/7/2002			Đợt 1
	Nguyễn Tân Thành	An Phước	212067970	An Phước	12	70	74.000	H05219	7/10/2002			Đợt 2
	Nguyễn Tân Thành	An Phước	212067970	An Phước	12	73	90.000	H05218	7/10/2002			Đợt 2
13	Nguyễn Lương	Trung Mỹ	211204316	Trung Mỹ	12	66	104.490	H05241	7/10/2002	216240		Đợt 2
	Nguyễn Lương	Trung Mỹ	211204316	Trung Mỹ	12	78	29.000	H05231	7/10/2002			Đợt 2



TT	CHỦ SỬ DỤNG			THỬA ĐẤT							Ghi chú	Giao đợt
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Số quản lý	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp	DT qui chủ (m <sup>2</sup> )		
14	Nguyễn Lương	Trung Mỹ	211204316	Trung Mỹ	12	86	82.750	H05217	7/10/2002	208390	Đã thu hồi	Đợt 2
	Nguyễn Tài	Kim Thành	210820144	Kim Thành	12	15	20.000	H05180	24/7/2002			Đợt 1
	Nguyễn Tài	Kim Thành	210820144	Kim Thành	12	26	30.000	H05182	24/7/2002			Đợt 1
	Nguyễn Tài	Kim Thành	210820144	Kim Thành	12	74	148.390	H05240	7/10/2002			Đợt 2
	Nguyễn Tài	Kim Thành	210820144	Kim Thành	12	90	10.000	H05242	7/10/2002			Đợt 2
15	Đình Thanh Nguyên	Trung Mỹ	1001044	Trung Mỹ	14	121	68.264	H05305	30/12/2003	206950		Đợt 3
	Đình Thanh Nguyên	Trung Mỹ	1001044	Trung Mỹ	16	151	51.918	H05304	30/12/2003			Đợt 3
	Đình Thanh Nguyên	Trung Mỹ	1001044	Trung Mỹ	16	152	86.768	H05303	30/12/2003			Đợt 3
16	Đình Viên	Trung Mỹ	140	Trung Mỹ	16	153	75.366	H05302	30/12/2003	167361		Đợt 3
	Đình Viên	Trung Mỹ	140	Trung Mỹ	16	154	67.691	H05301	30/12/2003			Đợt 3
	Đình Viên	Trung Mỹ	140	Trung Mỹ	17	11	24.304	H05300	30/12/2003			Đợt 3
17	Trương Quan Sinh	An Sơn	1146	An Sơn	12	6	16.000	H05187	24/7/2002	162900		Đợt 1
	Trương Quan Sinh	An Sơn	1146	An Sơn	12	77	31.900	H05253	7/10/2002			Đợt 2
	Trương Quan Sinh	An Sơn	1146	An Sơn	12	81	115.000	H05253	7/10/2002			Đợt 2
18	Bùi Trọng Hà	xã Hành Đức	211047273	An Định	12	94	10.000	H05228	7/10/2002	153537	Đã thu hồi	Đợt 2
	Bùi Trọng Hà	xã Hành Đức	211047273	Trung Mỹ	16	261	47.823	H05307	30/12/2003			Đợt 3
	Bùi Trọng Hà	xã Hành Đức	211047273	Trung Mỹ	16	269	59.214	H05306	30/12/2003			Đợt 3
19	Phan Hùng	An Hòa	6052	An Hòa	12	35	115.000	H05170	24/7/2002	146000		Đợt 1
	Phan Hùng	An Hòa	6052	An Hòa	12	93	31.000	H05231	7/10/2002			Đợt 2
20	Phan Tâm	An Hòa	210798390	An Hòa	12	32	47.000	H05183	24/7/2002	145460		Đợt 1
	Phan Tâm	An Hòa	210798390	An Hòa	12	63	98.460	H05234	7/10/2002			Đợt 2
21	Lê Xuân Lâm	Trung Mỹ	210799725	Trung Mỹ	12	10	127.000	H05176	24/7/2002	127000		Đợt 1
22	Hà Nông	An Phước	212229163	An Phước	12	4	29.000	H05193	24/7/2002	114600		Đợt 1
	Hà Nông	An Phước	212229163	An Phước	12	83	85.600	H05252	7/10/2002			Đợt 2
23	Võ Thị Ngọc Em	Kim Thành	210799693	Kim Thành	12	13	90.000	H05190	24/7/2002	112000		Đợt 1
	Võ Thị Ngọc Em	Kim Thành	210799693	Kim Thành	12	71	22.000	H05247	7/10/2002			Đợt 2
24	Trịnh Văn Minh	An Hòa	5042	An Hòa	12	62	107.250	H05235	7/10/2002	107250		Đợt 2
25	Phạm Văn Hội	Kim Thành	210820405	Kim Thành	12	24	106.000	H05178	24/7/2002	106000		Đợt 1
26	Lê Cường	Kim Thành	212161802	Kim Thành	12	23	103.000	H05236	7/10/2002	103000		Đợt 2
27	Đỗ Quang Liễu	Trung Mỹ	210799592	Trung Mỹ	12	17	56.000	H05192	24/7/2002	101000		Đợt 1
	Đỗ Quang Liễu	Trung Mỹ	210799592	Trung Mỹ	12	25	45.000	H05191	24/7/2002			Đợt 1
28	Trương Quý	Kim Thành	1200014	Kim Thành	12	14	100.000	H05205	24/7/2002	100000		Đợt 1

T	CHỦ SỬ DỤNG			THỬA ĐẤT						Ghi chú	Giao đợt	
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Số quản lý	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp			DT qui chủ (m <sup>2</sup> )
29	Nguyễn Thành	Kim Thành	210799926	Kim Thành	12	20	95.000	H05177	24/7/2002	95000		Đợt 1
30	Nguyễn Thương	Kim Thành	210820425	Kim Thành	12	30	90.500	H05175	24/7/2002	90500		Đợt 1
31	Lê Xuân Tam	Kim Thành	10076	Trung Mỹ	16	262	47.823	H05299	30/12/2003	84979		Đợt 3
	Lê Xuân Tam	Kim Thành	10076	Trung Mỹ	16	263	37.156	H02598	30/12/2003			Đợt 3
32	Nguyễn Đức Giảng	An Hòa	5022	An Hòa	12	31	56.000	H05204	24/7/2002	77000		Đợt 1
	Nguyễn Đức Giảng	An Hòa	5022	An Hòa	12	42	21.000	H05203	24/7/2002			Đợt 1
33	Nguyễn Nương	Kim Thành	210799925	Kim Thành	12	48	52.000	H05173	24/7/2002	65000		Đợt 1
	Nguyễn Nương	Kim Thành	210799925	Kim Thành	12	91	13.000	H05237	7/10/2002			Đợt 2
34	Phạm Thị ánh Lê	Thị trấn Chợ Chùa	138	Trung Mỹ	16	267	63.056	H05296	30/12/2003	63.056	Đã thu hồi	Đợt 3
35	Nguyễn Tấn Ngọt	Kim Thành	10062	Kim Thành	12	28	32.000	H03200	24/7/2002	52000		Đợt 1
	Nguyễn Tấn Ngọt	Kim Thành	10062	Kim Thành	12	45	20.000	H05195	24/7/2002			Đợt 1
36	Đỗ Quang Duy	Trung Mỹ	210799930	Trung Mỹ	12	12	27.000	H05175	24/7/2002	48000		Đợt 1
	Đỗ Quang Duy	Trung Mỹ	210799930	Trung Mỹ	12	72	21.000	H05249	7/10/2002			Đợt 2
37	Trần Sửu	Xã Hành Đức	132	An Định	12	65	45.700	H05227	7/10/2002	45.700	Đã thu hồi	Đợt 2
38	Võ Thị Lan	An Phước	3068	Trung Mỹ	16	264	41.573	H05295	30/12/2003	41573		Đợt 3
39	Lê Văn Tùng	Kim Thành	210023946	Kim Thành	12	7	40.000	H05158	24/7/2002	40000		Đợt 1
40	Trần Ngọc Hoàng	An Hòa	212170141	An Hòa	12	41	39.000	H05181	24/7/2002	39000		Đợt 1
41	Nguyễn Phương	xã Hành Phước	136	An Định	12	96	39.000	H05229	7/10/2002	39.000	Đã thu hồi	Đợt 2
42	Đặng Văn Tính	Kim Thành	210960085	Kim Thành	12	53	37.000	H05238	24/7/2002	37000		Đợt 1
43	Võ Thị Nghiêm	Xã Hành Thuận	137	Trung Mỹ	16	268	36.383	H05797	30/12/2003	36.383	Đã thu hồi	Đợt 3
44	Nguyễn Duy Việt	Kim Thành	1200008	Kim Thành	12	8	35.000	H05165	24/7/2002	35.000		Đợt 1
45	Nguyễn Sô	An Hòa	6054	An Hòa	12	33	35.000	H05184	24/7/2002	35000		Đợt 1
46	Nguyễn Văn Ba	Xã Hành Nhân	130	Trung Mỹ	12	92	35.000	H05223	7/10/2002	35000	Đã thu hồi	Đợt 2
47	Nguyễn Thị Tuy	thị trấn Chợ Chùa	131	An Định	12	101	30.000	H05226	7/10/2002	30.000	Đã thu hồi	Đợt 2
48	Trần Thị Cẩm	Thị trấn Chợ Chùa	134	An Định	12	95	30.000	H05225	7/10/2002	30.000	Đã thu hồi	Đợt 2
49	Trương Thị Xanh	Xã Hành Nhân	133	An Định	12	84	30.000	H05224	7/10/2002	30.000	Đã thu hồi	Đợt 2
50	Lê Trung Vinh	An Phước	212103170	An Phước	12	5	26.000	H05207	24/7/2002	26000		Đợt 1
51	Trịnh Vân	Kim Thành	139	Trung Mỹ	16	266	24.648	H05308	30/12/2003	24.648		Đợt 3
52	Trần Thanh Tuấn	An Phước	3122	An Phước	12	76	24.000	H05220	7/10/2002	24000		Đợt 2
53	Nguyễn Tài	Kim Thành	211066181	Kim Thành	12	46	20.000	H05197	24/7/2002	20000		Đợt 1
54	Nguyễn Tân Thê	Kim Thành	11213	Kim Thành	12	47	20.000	H05201	24/7/2002	20000		Đợt 1
55	Trần Ngọc Năm	Kim Thành	210820426	Kim Thành	12	54	16.300	H05202	24/7/2002	16300		Đợt 1

TT	CHỦ SỬ DỤNG			THỬA ĐẤT							Ghi chú	Giao đót
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Số quản lý	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp	DT qui chủ (m <sup>2</sup> )		
56	Võ Quỳnh Lan	Trung Mỹ	210799601	Trung Mỹ	12	9	16.000	H05172	24/7/2002	16000		Đợt 1
57	Nguyễn Sau	An Hòa	5062	An Hòa	12	34	15.000	H05169	24/7/2002	15000		Đợt 1
58	Lê Văn Minh	An Hòa	210988766	An Hòa	12	39	9.500	H05166	24/7/2002	14000		Đợt 1
	Lê Văn Minh	An Hòa	210988766	An Hòa	12	40	4.500	H05167	24/7/2002			Đợt 1
59	Lưu Văn Quý	Kim Thành	10074	Kim Thành	12	52	14.000	H05168	24/7/2002	14000		Đợt 1
60	Võ Văn Hòa	Kim Thành	210549807	Kim Thành	12	27	13.000	H05186	24/7/2002	13000		Đợt 1
61	Nguyễn Tấn Trung	xã Hành Phước	135	An Định	12	97	10.000	H05230	7/10/2002	10.000	Đã thu hồi	Đợt 2
62	Nguyễn Khắc Nam	An Hòa	212067985	An Hòa	12	36	7.000	H05764	24/7/2002	7000		Đợt 1
63	Nguyễn Văn Thanh	An Hòa	5070	An Hòa	12	43	6.000	H05163	24/7/2002	6000		Đợt 1
64	Bùi Văn Hưng	Trung Mỹ	210960167	Trung Mỹ	12	50	5.000	H05194	24/7/2002	5000		Đợt 1
65	Nguyễn Đức Huy	An Hòa	5029	An Hòa	12	38	4.100	H05232	7/10/2002	4100		Đợt 2
66	Nguyễn Văn Vệ	An Hòa	212103116	An Hòa	12	37	2.500	H05206	24/7/2002	2.500		Đợt 1
	<b>Tổng cộng</b>						<b>6835047</b>			<b>6871547</b>		

**PHỤ LỤC 02: BẢNG KÊ DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT LÂM NGHIỆP XÃ HÀNH DỪNG  
THEO KẾT LUẬN SỐ 214 VÀ KẾT LUẬN SỐ 1297 CỦA UBND HUYỆN NGHĨA HÀNH**

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỬA ĐẤT					Giao đợt	Số Quyết định
	Tên	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp		
<b>I</b>	<b>THU HỒI THEO KẾT LUẬN 214</b>				<b>2.289.616</b>				
1	Trần Văn Huân	An Hòa	12	67	250.280	H05233	7/10/2002	Đợt 2	221/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
2	Lê Mộng Sơn	An Định	12	89	221.850	H05222	7/10/2002	Đợt 2	222/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
3	Hồ Chí Cường	Trung Mỹ	12	85	250.550	H05248	7/10/2002	Đợt 2	223/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
4	Chê Thanh	Kim Thành	12	87	142.400	H05245	7/10/2002	Đợt 2	224/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
	Chê Thanh	Kim Thành	12	100	164.440	H05246	7/10/2002	Đợt 2	225/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
5	Huỳnh Văn Muôn	Kim Thành	12	99	224.100	H05239	7/10/2002	Đợt 2	226/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
6	Ngô Ngọc Mỹ	Kim Thành	12	16	296.000	H05172	24/7/2002	Đợt 1	227/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
7	Võ Thị Nghiêm	Trung Mỹ	16	268	36.383	H05797	30/12/2002	Đợt 3	228/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
8	Trần Thị Cẩm	An Định	12	95	30.000	H05225	7/10/2002	Đợt 2	229/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
9	Bùi Trọng Hà	An Định	12	94	10.000	H05228	7/10/2002	Đợt 2	230/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
	Bùi Trọng Hà	Trung Mỹ	16	269	59.214	H05306	30/12/2002	Đợt 3	231/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
	Bùi Trọng Hà	Trung Mỹ	16	261	47.823	H05307	30/12/2002	Đợt 3	232/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
	Bùi Trọng Hà	An Hòa	16	137	36500	171	2/12/2007		265/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 huyện Nghĩa Hành
10	Nguyễn Tấn Trung	An Định	12	97	10.000	H05230	7/10/2002	Đợt 2	233/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
11	Trương Thị Xanh	An Định	12	84	30.000	H05224	7/10/2002	Đợt 2	234/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
12	Trần Sửu	An Định	12	65	45.700	H05227	7/10/2002	Đợt 2	235/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
13	Nguyễn Thị Túy	An Định	12	101	30.000	H05226	7/10/2002	Đợt 2	236/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
14	Phan Thị ánh Lê	Trung Mỹ	16	267	63.056	H05296	30/12/2003	Đợt 3	237/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
15	Nguyễn Phương	An Định	12	96	39.000	H05229	7/10/2002	Đợt 2	238/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 huyện Nghĩa Hành
16	Hồ Sùng	Kim Thành	12	98	182.320	H05244	7/10/2002	Đợt 2	274/QĐ-UBND ngày 10/12/2013 huyện Nghĩa Hành
	Hồ Sùng	Kim Thành	12	79	120.000	H05243	7/10/2002	Đợt 2	275/QĐ-UBND ngày 10/12/2013 huyện Nghĩa Hành
	<b>THU HỒI THEO KẾT LUẬN 1297</b>				<b>243.390</b>				
17	Nguyễn Tài	Kim Thành	12	15	20.000	H05180	24/7/2002	Đợt 1	03/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 huyện Nghĩa Hành
	Nguyễn Tài	Kim Thành	12	26	30.000	H05182	24/7/2002	Đợt 1	03/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 huyện Nghĩa Hành
	Nguyễn Tài	Kim Thành	12	74	148.390	H05240	7/10/2002	Đợt 2	03/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 huyện Nghĩa Hành
	Nguyễn Tài	Kim Thành	12	90	10.000	H05242	7/10/2002	Đợt 2	03/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 huyện Nghĩa Hành

TT	CHỦ SỬ DỤNG	THỪA ĐẤT						Giao đợt	Số Quyết định
	Tên	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp		
18	Nguyễn Văn Ba	Trung Mỹ	12	92	35.000	H05223	7/10/2002	Đợt 2	04/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 huyện Nghĩa Hành
	<b>Tổng cộng</b>				<b>2.533.006</b>				

Thu theo kết luận 214 gồm: 16 chủ sử dụng đất, 21 thửa, 21 GCN, diện tích 228,96 ha

Thu theo kết luận 1297 gồm: 2 chủ sử dụng đất, 5 thửa, 5 GCN, diện tích 24,34 ha

Tổng cộng 2 Kết luận: Thu 18 chủ sử dụng đất, 26 thửa, 23 GCN, diện tích 253,3 ha

PHỤ LỤC 03

**BẢNG KÊ CÁC GCNQSD ĐẤT LÂM NGHIỆP XÃ HÀNH DỪNG  
GIAO ĐẤT VÀ CẤP GCN NĂM 2002-2003 ĐƯỢC THANH TRA**

TT	CHỦ SỬ DỤNG			THỬA ĐẤT							Giao đợt	Ghi chú
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Số quản lý	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp	DT qui chủ (m <sup>2</sup> )		
1	Huỳnh Văn Muốn	Kim Thành	11214	Kim Thành	12	64	80.000	H05238	7/10/2002	80000	Đợt 2	
2	Nguyễn Đường	Kim Thành	10151	Kim Thành	12	1	302.000	H05209	24/7/2002	302000	Đợt 1	Đã bán cho ông Trương Anh Tuấn, ở TPQN, ông Tuấn đã được cấp GCNQSD
3	Lê Thị Xuân Hồng	An Phước	3039	An Phước	12	68	147.000	H05215	7/10/2002	292400	Đợt 2	
	Lê Thị Xuân Hồng	An Phước	3039	An Phước	12	69	55.000	H05214	7/10/2002		Đợt 2	
	Lê Thị Xuân Hồng	An Phước	3039	An Phước	12	82	90.400	H05213	7/10/2002		Đợt 2	
4	Trần Văn Huân	An Hòa	210788265	An Hòa	12	44	42.000	H05171	24/7/2002	42000	Đợt 1	
5	Trần Như	Trung Mỹ	210821468	Trung Mỹ	12	75	121.400	H05250	7/10/2002	265800	Đợt 2	
	Trần Như	Trung Mỹ	210821468	Trung Mỹ	12	80	144.400	H05250	7/10/2002		Đợt 2	
6	Chế Hồng Lâm	Kim Thành	211022383	Kim Thành	12	18	44.000	H05198	24/7/2002	253980	Đợt 1	
	Chế Hồng Lâm	Kim Thành	211022383	Kim Thành	12	51	6.200	H05200	24/7/2002		Đợt 1	
	Chế Hồng Lâm	Kim Thành	211022383	Kim Thành	12	55	4.000	H05199	24/7/2002		Đợt 1	
	Chế Hồng Lâm	Kim Thành	211022383	Kim Thành	12	88	199.780	H05216	7/10/2002		Đợt 2	
7	Nguyễn Tấn Thành	An Phước	212067970	An Hòa	12	11	35.000	H05189	24/7/2002	219000	Đợt 1	
	Nguyễn Tấn Thành	An Phước	212067970	An Hòa	12	22	20.000	H05188	24/7/2002		Đợt 1	
	Nguyễn Tấn Thành	An Phước	212067970	An Phước	12	70	74.000	H05219	7/10/2002		Đợt 2	
	Nguyễn Tấn Thành	An Phước	212067970	An Phước	12	73	90.000	H05218	7/10/2002		Đợt 2	
8	Nguyễn Lương	Trung Mỹ	211204316	Trung Mỹ	12	66	104.490	H05241	7/10/2002	216240	Đợt 2	
	Nguyễn Lương	Trung Mỹ	211204316	Trung Mỹ	12	78	29.000	H05231	7/10/2002		Đợt 2	
	Nguyễn Lương	Trung Mỹ	211204316	Trung Mỹ	12	86	82.750	H05217	7/10/2002		Đợt 2	
9	Đình Thanh Nguyên	Trung Mỹ	1001044	Trung Mỹ	14	121	68.264	H05305	30/12/2003	206950	Đợt 3	
	Đình Thanh Nguyên	Trung Mỹ	1001044	Trung Mỹ	16	151	51.918	H05304	30/12/2003		Đợt 3	
	Đình Thanh Nguyên	Trung Mỹ	1001044	Trung Mỹ	16	152	86.768	H05303	30/12/2003		Đợt 3	
10	Đình Viên	Trung Mỹ	140	Trung Mỹ	16	153	75.366	H05302	30/12/2003	167361	Đợt 3	
	Đình Viên	Trung Mỹ	140	Trung Mỹ	16	154	67.691	H05301	30/12/2003		Đợt 3	
	Đình Viên	Trung Mỹ	140	Trung Mỹ	17	11	24.304	H05300	30/12/2003		Đợt 3	

TT	CHỦ SỬ DỤNG			THỬA ĐẤT							Giao đợt	Ghi chú
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Số quản lý	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Bán đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp	DT qui chủ (m <sup>2</sup> )		
11	Trương Quan (Văn) Sinh	An Sơn	1146	An Sơn	12	6	16.000	H05187	24/7/2002	162900	Đợt 1	
	Trương Quan (Văn) Sinh	An Sơn	1146	An Sơn	12	77	31.900	H05253	7/10/2002		Đợt 2	
	Trương Quan (Văn) Sinh	An Sơn	1146	An Sơn	12	81	115.000	H05253	7/10/2002		Đợt 2	
12	Phan Hùng	An Hòa	6052	An Hòa	12	35	115.000	H05170	24/7/2002	146000	Đợt 1	
	Phan Hùng	An Hòa	6052	An Hòa	12	93	31.000	H05231	7/10/2002		Đợt 2	
13	Phan Tâm	An Hòa	210798390	An Hòa	12	32	47.000	H05183	24/7/2002	145460	Đợt 1	
	Phan Tâm	An Hòa	210798390	An Hòa	12	63	98.460	H05234	7/10/2002		Đợt 2	
14	Lê Xuân Lâm	Trung Mỹ	210799725	Trung Mỹ	12	10	127.000	H05176	24/7/2002	127000	Đợt 1	
15	Hà Nông	An Phước	212229163	An Phước	12	4	29.000	H05193	24/7/2002	114600	Đợt 1	
	Hà Nông	An Phước	212229163	An Phước	12	83	85.600	H05252	7/10/2002		Đợt 2	
16	Võ Thị Ngọc Em	Kim Thành	210799693	Kim Thành	12	13	90.000	H05190	24/7/2002	112000	Đợt 1	
	Võ Thị Ngọc Em	Kim Thành	210799693	Kim Thành	12	71	22.000	H05247	7/10/2002		Đợt 2	
17	Trịnh Văn Minh	An Hòa	5042	An Hòa	12	62	107.250	H05235	7/10/2002	107250	Đợt 2	
18	Phạm Văn Hội	Kim Thành	210820405	Kim Thành	12	24	106.000	H05178	24/7/2002	106000	Đợt 1	
19	Lê Cường	Kim Thành	212161802	Kim Thành	12	23	103.000	H05236	7/10/2002	103000	Đợt 2	
20	Đỗ Quang Liễu	Trung Mỹ	210799592	Trung Mỹ	12	17	56.000	H05192	24/7/2002	101000	Đợt 1	
	Đỗ Quang Liễu	Trung Mỹ	210799592	Trung Mỹ	12	25	45.000	H05191	24/7/2002		Đợt 1	
21	Trương Quý	An Sơn	1200014	Kim Thành	12	14	100.000	H05205	24/7/2002	100000	Đợt 1	
22	Nguyễn Thành	Kim Thành	210799926	Kim Thành	12	20	95.000	H05177	24/7/2002	95000	Đợt 1	
23	Nguyễn Thương	Kim Thành	210820425	Kim Thành	12	30	90.500	H05175	24/7/2002	90500	Đợt 1	
24	Lê Xuân Tam	Kim Thành	10076	Trung Mỹ	16	262	47.823	H05299	30/12/2003	84979	Đợt 3	
	Lê Xuân Tam	Kim Thành	10076	Trung Mỹ	16	263	37.156	H05298	30/12/2003		Đợt 3	
25	Nguyễn Đức Giảng	An Hòa	5022	An Hòa	12	31	56.000	H05204	24/7/2002	77000	Đợt 1	
	Nguyễn Đức Giảng	An Hòa	5022	An Hòa	12	42	21.000	H05203	24/7/2002		Đợt 1	
26	Nguyễn Nương	Kim Thành	210799925	Kim Thành	12	48	52.000	H05173	24/7/2002	65000	Đợt 1	
	Nguyễn Nương	Kim Thành	210799925	Kim Thành	12	91	13.000	H05237	7/10/2002		Đợt 2	
27	Nguyễn Tấn Ngọt	Kim Thành	10062	Kim Thành	12	28	32.000	H03200	24/7/2002	52000	Đợt 1	
	Nguyễn Tấn Ngọt	Kim Thành	10062	Kim Thành	12	45	20.000	H05195	24/7/2002		Đợt 1	
28	Đỗ Quang Duy	Trung Mỹ	210799930	Trung Mỹ	12	12	27.000	H05175	24/7/2002	48000	Đợt 1	
	Đỗ Quang Duy	Trung Mỹ	210799930	Trung Mỹ	12	72	21.000	H05249	7/10/2002		Đợt 2	
29	Võ Thị Lan	An Phước	3068	Trung Mỹ	16	264	41.573	H05295	30/12/2003	41573	Đợt 3	

TT	CHỦ SỬ DỤNG			THỪA ĐẤT						Giao đợt	Ghi chú	
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Số quản lý	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp			DT qui chủ (m <sup>2</sup> )
30	Lê Văn Tùng	Kim Thành	210023946	Kim Thành	12	7	40.000	H05158	24/7/2002	40000	Đợt 1	
31	Trần Ngọc Hoàng	An Hòa	212170141	An Hòa	12	41	39.000	H05181	24/7/2002	39000	Đợt 1	
32	Đặng Văn Tính	Kim Thành	210960085	Kim Thành	12	53	37.000	H05238	24/7/2002	37000	Đợt 1	
33	Nguyễn Duy Việt	Kim Thành	1200008	Kim Thành	12	8	35.000	H05165	24/7/2002	35000	Đợt 1	
34	Nguyễn Sô	An Hòa	6054	An Hòa	12	33	35.000	H05184	24/7/2002	35000	Đợt 1	
35	Lê Trung Vinh	An Phước	212103170	An Phước	12	5	26.000	H05207	24/7/2002	26000	Đợt 1	
36	Trịnh Vân	Kim Thành	139	Trung Mỹ	16	266	24.648	H05308	30/12/2003	24.648	Đợt 3	
37	Trần Thanh Tuấn	An Phước	3122	An Phước	12	76	24.000	H05220	10/7/2002	24000	Đợt 2	
38	Nguyễn Tài	Kim Thành	211066181	Kim Thành	12	46	20.000	H05197	24/7/2002	20000	Đợt 1	
39	Nguyễn Tấn Thế	Kim Thành	11213	Kim Thành	12	47	20.000	H05201	24/7/2002	20000	Đợt 1	
40	Trần Ngọc Năm	Kim Thành	210820426	Kim Thành	12	54	16.300	H05202	24/7/2002	16300	Đợt 1	
41	Võ Quỳnh Lan	Trung Mỹ	210799601	Trung Mỹ	12	9	16.000	H05172	24/7/2002	16000	Đợt 1	
42	Nguyễn Sau	An Hòa	5062	An Hòa	12	34	15.000	H05169	24/7/2002	15000	Đợt 1	
43	Lê Văn Minh	An Hòa	210988766	An Hòa	12	39	9.500	H05166	24/7/2002	14000	Đợt 1	
	Lê Văn Minh	An Hòa	210988766	An Hòa	12	40	4.500	H05167	24/7/2002		Đợt 1	
44	Lưu Văn Quý	Kim Thành	10074	Kim Thành	12	52	14.000	H05168	24/7/2002	14000	Đợt 1	
45	Võ Văn Hòa	Kim Thành	210549807	Kim Thành	12	27	13.000	H05186	24/7/2002	13000	Đợt 1	
46	Nguyễn Khắc Nam	An Hòa	212067985	An Hòa	12	36	7.000	H05764	24/7/2002	7000	Đợt 1	
47	Nguyễn Văn Thanh	An Hòa	5070	An Hòa	12	43	6.000	H05163	24/7/2002	6000	Đợt 1	
48	Bùi Văn Hưng	Trung Mỹ	210960167	Trung Mỹ	12	50	5.000	H05194	24/7/2002	5000	Đợt 1	
49	Nguyễn Đức Huy	An Hòa	5029	An Hòa	12	38	4.100	H05232	7/10/2002	4100	Đợt 2	
50	Nguyễn Văn Vệ	An Hòa	212103116	An Hòa	12	37	2.500	H05206	24/7/2002	2.500	Đợt 1	
	<b>Tổng cộng</b>						<b>4338541</b>			<b>4338541</b>		

Tổng diện tích: 433.85 ha

Tổng số hộ: 50 hộ

Tổng số thửa đất: 78 thửa

Tổng số giấy chứng nhận đã cấp: 77 GCN



## PHỤ LỤC 04:

## DANH SÁCH 39 HỘ ĐƯỢC GIAO ĐẤT LÂM NGHIỆP KHÔNG CÓ VI PHẠM ĐẾN MỨC PHẢI BỊ XỬ LÝ

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỬA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi chú
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
1	Huỳnh Văn Muôn	Kim Thành	Kim Thành	12	64	80.000	H05238	7/10/2002	Đợt 2	Chung hộ với ông Huỳnh Tấn Đình (cha ông Muôn); nghề nghiệp: nông; thực tế có nhận đất và sử dụng đất sau khi được giao	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu, có ghi ý kiến và chữ ký của Phó phòng Địa chính, Nông nghiệp và PTNT Hồ Vĩnh Phước ngày 04/10/2002 nhưng không đóng dấu; Biên bản bàn giao đất không có chữ ký của đại diện cơ quan kiểm lâm, chỉ có chữ ký của 1 chủ sử dụng đất kê cận trong khi tiếp giáp xung quanh có đến 03 chủ sử dụng đất			Hiện nay cả hộ đã chuyển đi Gia Nghĩa - Đắk Nông, không có tại địa phương
2	Nguyễn Bường	Kim Thành	Kim Thành	12	1	302.000	H05209	24/7/2002	Đợt 1	Hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu, các chữ ký của ông Bường trong hồ sơ đều không giống nhau; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của người sử dụng đất kê cận, không có chữ ký của đại diện cơ quan kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm		có 18 hộ chiếm trồng keo	Đã chuyển nhượng cho ông Trương Anh Tuấn, ông Tuấn đã được cấp GCNQSDĐ ngày 12/10/20

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỪA ĐẤT						Giao đót	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi c
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
3	Lê Thị Xuân Hồng	An Phước	An Phước	12	68	147.000	H05215	7/10/2002	Đợt 2	Hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu, có ghi ý kiến và chữ ký của Phó phòng Địa chính, Nông nghiệp và PTNT Hồ Vĩnh Phước ngày 04/10/2002 nhưng không đóng dấu; Biên bản bàn giao đất không có đầy đủ chữ ký các chủ sử dụng đất liền kề, không có xác nhận của đại diện cơ quan kiểm lâm.			Hiện đã chu nhượng cho ng khác như chưa l thủ t chuyển nhượng theo q định
				12	69	55.000	H05214	7/10/2002	Đợt 2					
				12	82	90.400	H05213	7/10/2002	Đợt 2					
4	Trần Văn Huân	An Hòa	An Hòa	12	44	42.000	H05171	24/7/2002	Đợt 1	Chung hộ với bà Nguyễn Thị Kỳ (mẹ ông Huân), hộ sản xuất nông nghiệp; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao đất thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm.	Lê Mộng Sơn, Bùi Trọng Hà	không	
5	Trần Như	Trung Mỹ	Trung Mỹ	12	75	121.400	H05250	7/10/2002	Đợt 2	Hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu, có ghi ý kiến và chữ ký của Phó phòng Địa chính, Nông nghiệp và PTNT Hồ Vĩnh Phước ngày 04/10/2002		Nguyễn Tấn Thiên (vợ là	

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỪA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi chú
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
				12	80	144.400	H05250	7/10/2002	Đợt 2	tại địa phương, thực tế có sử dụng đất	nhưng không đóng dấu; Biên bản bàn giao đất không có đầy đủ chữ ký các chủ sử dụng đất liền kề, không có xác nhận của đại diện cơ quan kiểm lâm.		Trịnh Thị Kim Anh)	
6	Chế Hồng Lâm	Kim Thành	Kim Thành	12	18	44.000	H05198	24/7/2002	Đợt 1	Hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.	Nguyễn Ngọc Phong, Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Văn Thương	Có thỏa thuận trả lại đất: Phạm Hòa, Lê Nội, Nguyễn Tấn Ích. Chưa trả đất: Bùi Dũng, Nguyễn Kiện; Phạm Dũng (Huỳnh Thị Hương)	
			12	51	6.200	H05200	24/7/2002	Đợt 1						
			12	55	4.000	H05199	24/7/2002	Đợt 1						
				12	88	199.780	H05216	7/10/2002	Đợt 2		Đơn xin giao đất ghi thiếu các thông tin theo mẫu, có ghi ý kiến và chữ ký của Phó phòng Địa chính, Nông nghiệp và PTNT Hồ Vĩnh Phước ngày 04/10/2002 nhưng không đóng dấu; Biên bản bàn giao đất không có đầy đủ chữ ký các chủ sử dụng đất liền kề, không có xác nhận của đại diện cơ quan kiểm lâm. Sơ họa ranh giới kèm theo thể hiện thửa số 88, nhưng ghi trong biên bản bàn giao là thửa 87.			

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỪA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi t
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thừa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thừa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
7	Trương Quan (Văn) Sinh	An Sơn	An Sơn	12	6	16.000	H05187	24/7/2002	Đợt 1	Ông Sinh là Chủ nhiệm HTX nông nghiệp Hành Dũng, có vợ làm nghề nông, là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.			
				12	77	31.900	H05253	7/10/2002	Đợt 2		Đơn xin giao đất ghi thiếu các thông tin theo mẫu, có ghi ý kiến và chữ ký của Phó phòng Địa chính, Nông nghiệp và PTNT Hồ Vĩnh Phước ngày 04/10/2002 nhưng không đóng dấu;			
				12	81	115.000	H05253	7/10/2002	Đợt 2		Biên bản bàn giao đất không có đầy đủ chữ ký các chủ sử dụng đất liền kề, không có xác nhận của đại diện cơ quan kiểm lâm.			

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỬA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi chú
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
8	Phan Hùng	An Hòa	An Hòa	12	35	115.000	H05170	24/7/2002	Đợt 1	Hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.	làm chung với 10 người khác (không nêu cụ thể)		
				12	93	31.000	H05231	7/10/2002	Đợt 2	Đơn xin giao đất ghi thiếu các thông tin theo mẫu, có ghi ý kiến và chữ ký của Phó phòng Địa chính, Nông nghiệp và PTNT Hồ Vĩnh Phước ngày 04/10/2002 nhưng không đóng dấu; Biên bản bàn giao đất không có đầy đủ chữ ký các chủ sử dụng đất liền kề, không có xác nhận của đại diện cơ quan kiểm lâm.				
9	Phan Tâm	An Hòa	An Hòa	12	32	47.000	H05183	24/7/2002	Đợt 1	Hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.			

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỪA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Chi c
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
				12	63	98.460	H05234	7/10/2002	Đợt 2	Đơn xin giao đất ghi thiếu các thông tin theo mẫu, có ghi ý kiến và chữ ký của Phó phòng Địa chính, Nông nghiệp và PTNT Hồ Vĩnh Phước ngày 04/10/2002 nhưng không đóng dấu; Biên bản bàn giao đất không có đầy đủ chữ ký các chủ sử dụng đất liền kề, không có xác nhận của đại diện cơ quan kiểm lâm.				

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỪA ĐẤT						Giao đót	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi chú
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
10	Lê Xuân Lâm	Trung Mỹ	Trung Mỹ	12	10	127.000	H05176	24/7/2002	Đợt 1	Hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.	Trần Nhon, Nguyễn Tấn Chín, Lê Xuân Dũng, Đỗ Quang Sâm, Võ Văn Bé	Có thỏa thuận trả lại đất: Bùi Đình Danh, Bùi Văn Hưng, Hồ Thuyết, Hồ Phiền, Nguyễn Mạnh, Trương Chín, Nguyễn Diệu, Đỗ Quang Phụng, Lê Nhân, Dương Đình Thành, Phạm Dũng, Trương Tám, Phạm Bé. Chưa thỏa thuận được: Lê Xuân Phương, Phạm Đình Thiện, Trần Văn Tính, Phan Tấn; Phạm Thị Minh Tâm; Lê Xuân Thạch (Đỗ Thị Tuyết); Mai Thị Kim Anh; Lê Quang Diệu; Huỳnh Thị Tú	

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỬA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
11	Hà Nông	An Phước	An Phước	12	4	29.000	H05193	24/7/2002	Đợt 1	Chung hộ với mẹ là bà Nguyễn Thị Cầm (chết năm 2012). Ông Nông là giáo viên, có vợ làm nghề nông; là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.	Lê Trung Vinh, Trần Thanh Tuân	Trần Bê On	
				12	83	85.600	H05252	7/10/2002	Đợt 2		Đơn xin giao đất ghi thiếu các thông tin theo mẫu, có ghi ý kiến và chữ ký của Phó phòng Địa chính, Nông nghiệp và PTNT Hồ Vĩnh Phước ngày 04/10/2002 nhưng không đóng dấu; Biên bản bàn giao đất không có đầy đủ chữ ký các chủ sử dụng đất liền kề, không có xác nhận của đại diện cơ quan kiểm lâm.	không	không	



TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỪA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi chú
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
12	Võ Thị Ngọc Em (chồng là Lê Công Sự)	Kim Thành	Kim Thành	12	13	90.000	H05190	24/7/2002	Đợt 1	Hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.			
				12	71	22.000	H05247	7/10/2002	Đợt 2	Hộ sản xuất nông nghiệp	Đơn xin giao đất ghi thiếu các thông tin theo mẫu, có ghi ý kiến và chữ ký của Phó phòng Địa chính, Nông nghiệp và PTNT Hồ Vĩnh Phước ngày 04/10/2002 nhưng không đóng dấu; Biên bản bàn giao đất không có đầy đủ chữ ký các chủ sử dụng đất liền kề, không có xác nhận của đại diện cơ quan kiểm lâm.	Nguyễn Văn Giáp (Lư Thị Hòa);		

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỪA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi c
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thừa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
13	Trịnh Văn Minh	An Hòa	An Hòa	12	62	107.250	H05235	7/10/2002	Đợt 2	Ông Minh là Phó Chủ tịch UBND xã Hành Dũng, có vợ làm nghề nông; là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất ghi thiếu các thông tin theo mẫu, có ghi ý kiến và chữ ký của Phó phòng Địa chính, Nông nghiệp và PTNT Hồ Vĩnh Phước ngày 04/10/2002 nhưng không đóng dấu; Biên bản bàn giao đất không có đầy đủ chữ ký các chủ sử dụng đất liền kề, không có xác nhận của đại diện cơ quan kiểm lâm.			
14	Phạm Văn Hội	Kim Thành	Kim Thành	12	24	106.000	H05178	7/24/2002	Đợt 1	Ông Hội là Xã Đội trưởng, có vợ làm nghề nông; là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của ông Hội, không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.	Võ Công Uẩn, Nguyễn Văn Liễu, Lê Công Sự (Võ Thị Ngọc Em), Võ Hữu Cư	Huỳnh Thị Tâm; Lưu Hữu Quý; Nguyễn Tâm; Trần Văn Tính; Nguyễn Thị Xuân; Mai Văn Thương (Nguyễn Thị Mươi); Trần Ngọc Lăng; Phạm Thị Minh Tâm; Phan Thị Đăng; Huỳnh Thanh Long; Võ Ngọc Bảy; Nguyễn Văn Giáp (Lưu Thị Hòa); Lê Thanh Bảo	

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỬA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi chú
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
15	Lê Cường	Kim Thành	Kim Thành	12	23	103.000	H05236	7/10/2002	Đợt 2	là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất ghi thiếu các thông tin theo mẫu, có ghi ý kiến và chữ ký của Phó phòng Địa chính, Nông nghiệp và PTNT Hồ Vĩnh Phước ngày 04/10/2002 nhưng không đóng dấu; Biên bản bàn giao đất không có đầy đủ chữ ký các chủ sử dụng đất liên kê, không có xác nhận của đại diện cơ quan kiểm lâm.	Lê Cửu, Lê Cự, Trần Văn Thiệu	Đang chiếm đất trồng keo gồm: Võ Ngọc Sáu, Võ Ngọc Bảy, Võ Ngọc Tám, Võ Thị Ba, Huỳnh Văn Nghi, Đỗ Quang Quát, Nguyễn Tám, Võ Văn Tú, Bùi Tấn Nờ (Võ Thị Phương). Đã khai thác keo chưa trồng lại Bùi Thanh Hải (Đỗ Thị Diệu), đã trồng lại: Lê Văn Lĩnh (Chế Thị Trang). Đã khai thác và trả đất: Nguyễn Mạnh	
16	Đỗ Quang Liễu	Trung Mỹ	Trung Mỹ	12	17	56.000	H05192	24/7/2002	Đợt 1	là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm	Nguyễn Thị Hòa, Đỗ Quang Đông, Đỗ Quang	Nguyễn Hồng, Lê Văn Duy, Nguyễn Hiền Triết, Đỗ Trần, Nguyễn Thị Anh, Đỗ Thị Hội, Võ Quỳnh Lan, Võ Duy Anh, Phạm Văn Lương, Nguyễn Thành Nhạ, Võ Hữu Nhon, Lê Văn	

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỪA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi cl
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thừa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
				12	25	45.000	H05191	24/7/2002	Đợt 1	dụng đất	Không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.	Quang Bách	Xanh, Nguyễn Hong Nguyên, Phan Quốc Khởi, Nguyễn Đoàn, Phạm Ngọc Đồng, Phan Sáu; Nguyễn Xuân Tín; Phạm Linh	
17	Trương Quý	An Sơn	Kim Thành	12	14	100.000	H05205	24/7/2002	Đợt 1	Ông Quý là cán bộ Lao động thương binh xã hội của xã, có vợ làm nghề nông; là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.	Hà Nông, Trần Nhơn, Lê Trung Vinh, Nguyễn Tấn Thành	Nguyễn Mạnh, Nguyễn Bảo, Nguyễn Tạo, Huỳnh Nghị (Huỳnh Nhân), Võ Ngọc Bảy, Võ Ngọc Sáu, Đỗ Quang Quát, Nguyễn Tô, Lê Thị Mậu, Nguyễn Côi, Hữu Hậu, Nguyễn Tám; Nguyễn Thị Nhung, Bùi Tấn Nờ (Võ Thị Phương); Phạm Dũng (Huỳnh Thị Hương)	

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỪA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi chi
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
18	Nguyễn Thành	Kim Thành	Kim Thành	12	20	95.000	H05177	24/7/2002	Đợt 1	Ông Thành là cán bộ bán chuyên trách của xã (hiện nay là Chủ tịch Hội người cao tuổi), có vợ làm nghề nông; là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.	không	Phạm Đình Thích, Nguyễn Thị Tuấn, Nguyễn Văn Hòa (Sĩ), Đỗ Quang Cu, Đỗ Quang Tùng, Chế Thanh, Lưu Thị Thuần, Đỗ Quang Phát; Nguyễn Xuân Tin; Phạm Linh; Nguyễn Duy Duy (Võ Thị Thắm); Nguyễn Thị Thanh Liên; Nguyễn Ngọc Hòa (Lê Thị Vân); Mai Thị Kim Anh; Lê Tấn	
19	Nguyễn Thương	Kim Thành	Kim Thành	12	30	90.500	H05175	24/7/2002	Đợt 1	là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.	Nguyễn Tài, Nguyễn Tấn Ngọt	Lê Tấn Sáu, Huỳnh Tấn Đi, Nguyễn Khoa Phước, Nguyễn Hương, Trần Đình Thanh. Tổng diện tích chiếm khoảng 02ha	

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỪA ĐẤT						Giao đót	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi chú
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
20	Nguyễn Đức Giảng	An Hòa	An Hòa	12	31	56.000	H05204	24/7/2002	Đợt 1	Ông Giảng là Trưởng thôn An Hòa, là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.	Phạm Tâm, Phạm Xuân, Phạm Hùng, Phạm Ngọc, Phạm Lan, Nguyễn Văn Minh, Trần Ngọc Phong, Nguyễn Đức Công, Tuấn (cán bộ của Sở TNMT)		
				12	42	21.000	H05203	24/7/2002	Đợt 1					
21	Nguyễn Nương	Kim Thành	Kim Thành	12	48	52.000	H05173	24/7/2002	Đợt 1	là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.			

Nguyễn Hữu  
Hôm 16

Ôn

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỪA ĐẤT						Giao đót	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi ch
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
				12	91	13.000	H05237	7/10/2002	Đốt 2		Đơn xin giao đất ghi thiếu các thông tin theo mẫu, có ghi ý kiến và chữ ký của Phó phòng Địa chính, Nông nghiệp và PTNT Hồ Vĩnh Phước ngày 04/10/2002 nhưng không đóng dấu; Biên bản bàn giao đất không có đầy đủ chữ ký các chủ sử dụng đất liên kê, không có xác nhận của đại diện cơ quan kiểm lâm.		Hậu, Lê Quang Thế; Bùi Thị Thê (Nguyễn Tấn Diệu); Trần Đình Thanh	Ông Nương chết năm 2011
22	Nguyễn Tấn Ngọt	Kim Thành	Kim Thành	12	28	32.000	H05196	24/7/2002	Đốt 1	là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương;	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm,	Nguyễn Tài, Nguyễn	Có thỏa thuận trả lại đất: Nguyễn Văn Trọng, Lê Xuân Xanh, Phạm Phong, Nguyễn Văn Dói, Lê Tấn Dũng, Đỗ Thâm, Nguyễn Tấn Thiên, Lê Sự, Nguyễn Hữu Tùng. Chưa có thỏa thuận: Trần	

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỬA ĐẤT						Giao đót	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi c
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
				12	45	20.000	H05195	24/7/2002	Đợt 1	mục từ cơ sử dụng đất	không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.	Thương	Luận, Đỗ Quang Tùng, Nguyễn Đình Châu, Lê Thị Lây, Nguyễn Thị Thanh Liên. Tranh chấp nhưng không chiếm đất: Phạm Văn Phú	
23	Đỗ Quang Duy	Trung Mỹ	Trung Mỹ	12	12	27.000	H05175	24/7/2002	Đợt 1	Ông Duy là Chủ tịch MTTQ xã Hành Dũng, có vợ làm nghề nông; là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất ghi địa danh là Hồ nghệ nhưng giao đất là Hồ Đá nẻ; Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.	không	Hồ Thuyết, Đinh Quyền, Nguyễn Thương, Nguyễn Mạnh, Nguyễn Côi, Nguyễn Văn Giáp, Lê Xuân Tam, Phạm Dũng, Phạm Bê; Huỳnh Thị Tú (các hộ Thuyết, Tam, Thương, Mạnh, Quyền đã khai thác và trả lại đất)	



TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỪA ĐẤT					Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi chú	
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thừa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN							Ngày cấp
				12	72	21.000	H05249	7/10/2002	Đợt 2	Đơn xin giao đất ghi thiếu các thông tin theo mẫu, có ghi ý kiến và chữ ký của Phó phòng Địa chính, Nông nghiệp và PTNT Hồ Vĩnh Phước ngày 04/10/2002 nhưng không đóng dấu; Biên bản bàn giao đất không có đầy đủ chữ ký các chủ sử dụng đất liền kề, không có xác nhận của đại diện cơ quan kiểm lâm.	không	không		
24	Lê Văn Tùng	Kim Thành	Kim Thành	12	7	40.000	H05158	24/7/2002	Đợt 1	Ông Tùng nguyên là giáo viên nhưng thời điểm giao đất đã nghỉ việc, làm nông; là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.			

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỪA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi c
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thừa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
25	Trần Ngọc Hoàng	An Hòa	An Hòa	12	41	39.000	H05181	24/7/2002	Đợt 1	là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.			
26	Đặng Văn Tính	Kim Thành	Kim Thành	12	53	37.000	H05208	24/7/2002	Đợt 1	Chung hộ với mẹ là bà Phạm Thị Nhơn (chết năm 2014), là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề. Đơn đăng ký quyền sử dụng đất không có chữ ký của ông Tính	Võ Văn Tấn, Nguyễn Thiện Chấp	Phạm Ngọc Lực, Phạm Linh, Lê Văn Sự, Nguyễn Văn Lợi, Lê Văn Oanh, Bùi Đình Danh, Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Văn Mười, Nguyễn Danh, Nguyễn Hận, Phạm Đình Trúc	

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỬA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi chú
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
27	Lê Trung Vinh	An Phước	An Phước	12	5	26.000	H05207	24/7/2002	Đợt 1	Ông Vinh là Chủ tịch Hội Nông dân xã, Thị Tập (chủ hộ) làm nghề nông; là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liên kê.			Ông Vinh hiện đã chết
28	Trần Thanh Tuấn	An Phước	An Phước	12	76	24.000	H05220	7/10/2002	Đợt 2	là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất ghi thiếu các thông tin theo mẫu, có ghi ý kiến và chữ ký của Phó phòng Địa chính, Nông nghiệp và PTNT Hồ Vĩnh Phước ngày 04/10/2002 nhưng không đóng dấu; Biên bản bàn giao đất không có đầy đủ chữ ký các chủ sử dụng đất liên kê, không có xác nhận của đại diện cơ quan kiểm lâm.			

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỬA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
29	Nguyễn Tài	Kim Thành	Kim Thành	12	46	20.000	H05197	24/7/2002	Đợt 1	là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.		Trần Đình Thanh	
30	Nguyễn Tấn Thế	Kim Thành	Kim Thành	12	47	20.000	H05201	24/7/2002	Đợt 1	Chung hộ với mẹ là bà Nguyễn Thị Lượng (ông Thế đứng tên xin giao đất cho hộ), tách hộ riêng vào năm 2009; là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề. Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, Biên bản giao đất ngoài thực địa, Đơn xin giao đất lâm nghiệp đều không có chữ ký và tên của người được giao đất.			

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỪA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi ch
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thừa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
31	Trần Ngọc Năm	Kim Thành	Kim Thành	12	54	16.300	H05202	24/7/2002	Đợt 1	là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.		Trần Đình Thanh	
32	Võ Quỳnh Lan	Trung Mỹ	Trung Mỹ	12	9	16.000	H05172	24/7/2002	Đợt 1	là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.			
33	Nguyễn Sau	An Hòa	An Hòa	12	34	15.000	H05169	24/7/2002	Đợt 1	là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.			

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỬA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi c
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thửa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
34	Lê Văn Minh	An Hòa	An Hòa	12	39	9.500	H05166	24/7/2002	Đợt 1	là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa chủ hộ không ký mà cán bộ địa chính Nguyễn Tấn Thành ký thay, không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.			
					12	40	4.500	H05167	24/7/2002					
35	Lưu Hữu (Văn) Quý	Kim Thành	Kim Thành	12	52	14.000	H05168	24/7/2002	Đợt 1	là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.		Nguyễn Tấn Diệu (vợ là Bùi Thị Thê)	

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỪA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi ch
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thừa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thừa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp						
36	Nguyễn Khắc Nam	An Hòa	An Hòa	12	36	7.000	H05764	24/7/2002	Đợt 1	Chung hộ với mẹ là Nguyễn Thị Minh Tâm (ông Nam đứng tên xin giao đất cho hộ); là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không có chữ ký của các chủ sử dụng đất liên kê.			
37	Nguyễn Văn Thanh	An Hòa	An Hòa	12	43	6.000	H05163	24/7/2002	Đợt 1	là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liên kê.			

TT	CHỦ SỬ DỤNG		THỪA ĐẤT						Giao đợt	Thông tin nhân khẩu và sử dụng đất tại thời điểm được giao đất	Hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ	Các hộ đồng sử dụng	Tình trạng tranh chấp	Ghi c	
	Tên	Địa chỉ người sử dụng	Địa chỉ thừa đất (thôn)	Tờ bản đồ	Thừa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số GCN	Ngày cấp							
38	Bùi Văn Hưng	Trung Mỹ	Trung Mỹ	12	50	5.000	H05194	24/7/2002	Đợt 1	Chung hộ với mẹ là Trần Thị Xuân Ân (ông Hưng đứng tên xin giao đất cho hộ); là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.				Hiện ông Hưng làm tại th phố Ch Mĩr
39	Nguyễn Văn Vệ	An Hòa	An Hòa	12	37	2.500	H05206	24/7/2002	Đợt 1	Chung hộ với mẹ là bà Nguyễn Thị Thìn (chết), ông Vệ đứng tên xin giao đất cho hộ; là hộ sản xuất nông nghiệp tại địa phương; thực tế có sử dụng đất	Đơn xin giao đất không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu; Biên bản bàn giao thực địa không có chữ ký của đại diện cơ quan Kiểm lâm, không ghi ngày tháng năm, không đầy đủ chữ ký của các chủ sử dụng đất liền kề.				



## PHỤ LỤC 05

1. Đơn xin giao đất của một số hộ gia đình, cá nhân không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu quy định; một số trường hợp không phải người dân sinh sống, cư trú tại địa bàn thôn nhưng vẫn được các Trưởng thôn ký xác nhận; cá biệt có trường hợp không ký vào đơn xin giao đất (*hộ ông Lê Tấn Thế*) nhưng vẫn được xét duyệt. UBND xã Hành Dũng ký xác nhận vào các đơn xin giao đất trong đợt 1 trước khi có kết quả xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất đai xã Hành Dũng (*Hội đồng họp ngày 12/6/2002, trong khi UBND xã Hành Dũng xác nhận ngày 11/6/2002*) là không đúng trình tự quy định.

2. Hội đồng đăng ký đất đai xã Hành Dũng được UBND huyện Nghĩa Hành thành lập tại Quyết định 300/QĐ-UB ngày 19/11/2001 không có tên ông Nguyễn Tài, Chủ tịch UBND xã Hành Dũng nhưng trong Biên bản họp Hội đồng đăng ký đất để xét giao đất đợt 1 và đợt 2 ông Nguyễn Tài ký trong Biên bản với chức danh là Chủ tịch Hội đồng - chủ trì cuộc họp là không đúng.

3. Biên bản giao đất ngoài thực địa được ký cùng ngày cho từng đợt xét giao dù diện tích lớn; không có đại diện cơ quan Kiểm lâm ký xác nhận; nhiều Biên bản ký xác nhận không đầy đủ các chủ sử dụng đất liền kề; tất cả các biên bản bàn giao đất lâm nghiệp ngoài thực địa của đợt 3 đều không có xác nhận của Phòng Địa chính; các biên bản bàn giao đất ngoài thực địa của đợt 1 không ghi ngày tháng bàn giao đất.

4. Phòng Địa chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sau này là phòng Địa chính trước khi tham mưu UBND huyện Nghĩa Hành ban hành các Quyết định giao đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân trong cả 03 đợt không lấy ý kiến thẩm định của cơ quan Kiểm lâm huyện Nghĩa Hành là không đúng với thủ tục giao đất quy định tại điểm b khoản 3 mục II Thông tư liên tịch số 62/2000/TTLT-BNN-TCĐC ngày 06/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính.

5. Trong đợt 3, Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành ký (*Phó Chủ tịch UBND huyện Phan Anh Tính ký thay Chủ tịch*) Quyết định số 662/QĐ-CT ngày 30/12/2003 (*về việc giao đất*) và Quyết định số 663/QĐ-CT ngày 30/12/2003 (*về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp*) là không đúng thẩm quyền (*thẩm quyền của UBND huyện Nghĩa Hành nhưng quyết định ghi Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành*).

6. Nghị quyết của HĐND xã Hành Dũng xác định quỹ đất đem giao thuộc 03 thôn: Kim Thành, An Hòa, An Định, không giao đất tại khu vực thôn: Trung Mỹ, An Sơn, An Phước nhưng thực tế đã xét giao đất tại cả các thôn: Trung Mỹ, An Sơn, An Phước.

7. Kế hoạch xác định giao tối thiểu từ 01ha, tối đa 10ha nhưng kết quả cho thấy có 05 hộ được giao diện tích dưới 01ha và 27 hộ được giao trên 10 ha. Có 04 hộ được giao diện tích vượt hạn mức 30 ha trái quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 163/1999/NĐ-CP của Chính phủ.